

Số: 141/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 273/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Mạnh T, sinh ngày 17/3/1994. Căn cước công dân số 024094009653. Địa chỉ: Số E, đường T, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Chị Ninh Thị T1, sinh ngày 20/01/1994. Căn cước công dân số 037194010356. Địa chỉ: Số E, đường T, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đỗ Mạnh T và chị Ninh Thị T1.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Bình A, sinh ngày 05/9/2018 cho chị Ninh Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Đỗ Mạnh T và chị Ninh Thị T1 tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
  - Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Mạnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/tháng kể từ tháng 05/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và đến hạn thực hiện việc cấp dưỡng như hai bên thỏa thuận, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đỗ Mạnh T và chị Ninh Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Mạnh T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003500 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả anh Đỗ Mạnh T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Bắc Ninh;
- UBND phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Lê Thu Hà**